

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM  
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP  
Số: ...../BC-VNG

**BÁO CÁO**  
**Thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán**  
**tại trường THPT Võ Nguyên Giáp năm 2022.**

Thực hiện Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004 của Bộ Tài Chính về việc thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

**Trường THPT Võ Nguyên Giáp** báo cáo về tình hình thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2022 cụ thể như sau :

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nội dung	Số Tiền
<b>A</b>	<b>Tình hình các khoản thu kinh phí năm 2022</b>	<b>8,363,655</b>
<b>I</b>	<b>Thu học phí trong năm 2022</b>	<b>646,587</b>
1	HP năm trước chuyển sang	0
2	Số thu trong năm	640,187
3	Số KP cấp bù miễn giảm	6,400
4	Thu học phí nghề PT	0
<b>II</b>	<b>Kế hoạch giao dự toán năm 2022</b>	<b>7,717,068</b>
<b>1</b>	<b>Dự toán nguồn tự chủ</b>	<b>5,902,028</b>
a	Chi con người	5,398,284
b	Cải cách tiền lương	
c	Nghề phổ thông	32,550
d	Ngoại khóa	41,357
e	Mua sắm tăng cường 20% CSVC	110,999
g	Chi hoạt động	270,838
h	Kinh phí thừa thiếu giáo viên	0
i	Kinh phí tăng quy mô lớp	48,000
<b>2</b>	<b>Dự toán nguồn không tự chủ</b>	<b>1,815,040</b>
a	Phụ cấp TN nghề theo NĐ 54	722,633
b	Chế độ theo NĐ42/P	0
c	Cấp bù miễn giảm học phí	6,400
d	Mua sắm bàn ghế HS, hội trường ...	467,538

e	Mua sắm phòng máy vi tính	514,000
g	Thi THPT Quốc Gia	87,369
h	Chê độ theo QĐ 3978/QĐ-UBND	0
i	Hỗ trợ cho phí học tập theo NĐ81/CP	6,000
k	Hỗ trợ cho phí học tập theo QĐ2223/-UBND QN	3,900
l	Chính sách đối với giáo viên và học sinh trường chuyên theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND (NQ số 26/2021/NQ-HĐND)	7,200
<b>III</b>	<b>Dự toán nguồn thu dịch vụ</b>	<b>0</b>
<b>a</b>	Hoạt động SN, dịch vụ và hoạt động khác	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>Tình hình các khoản chi, quyết toán năm 2022</b>	
<b>I</b>	<b>Chi, quyết toán học phí năm 2022</b>	<b>646,587</b>
a	Chi con người	120,178
b	Trích lập 40% tạo nguồn cải cách tiền lương	251,453
c	Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	158,569
d	Mua sắm tăng cường 20% CSVC	0
e	Chi hoạt động	116,387
g	Trích lập các quỹ	
h	Chi thu nhập tăng thêm	
<b>II</b>	<b>Chi, quyết toán ngân sách năm 2022</b>	<b>7,147,464</b>
<b>1</b>	<b>Chi, quyết toán nguồn tự chủ năm 2022</b>	<b>5,846,465</b>
a	Chi con người	5,391,611
b	Cải cách tiền lương	
c	Nghề phổ thông	28,816
d	Ngoại khóa	13,100
e	Mua sắm tăng cường 20% CSVC	165,391
g	Chi hoạt động	247,547
h	Trích lập các quỹ	
i	Chi thu nhập tăng thêm	
<b>2</b>	<b>Chi, quyết toán nguồn không tự chủ năm 2022</b>	<b>1,300,999</b>
a	Phụ cấp TN nghề theo NĐ 54	722,633
b	Cải cách tiền lương	
c	Mua sắm bàn ghế HS, hội trường ...	467,503
d	Mua sắm phòng máy vi tính	0

đ	Thi THPT Quốc Gia	87,363
g	Cấp bù miễn giảm học phí	6,400
h	Hỗ trợ cho phí học tập theo NĐ81/CP	6,000
i	Hỗ trợ cho phí học tập theo QĐ2223/-UBND QN	3,900
k	Chính sách đối với giáo viên và học sinh trường chuyên theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND (NQ số 26/2021/NQ-HĐND)	7,200
l	Chi hoạt động	0
m	Trích lập các quỹ	0
n	Chi thu nhập tăng thêm	0
<b>3</b>	<b>Dự toán còn lại tại kho bạc</b>	<b>569,604</b>
a	Chuyển số dư sang năm sau	562,818
b	Dự toán hủy	6,786
c	Giảm dự toán	0
<b>4</b>	<b>Kinh phí HP chưa quyết toán chuyển năm sau</b>	

C/ Thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại trường THPT Võ Nguyên Giáp

:

TT	Chỉ tiêu	Đánh giá
<b>I</b>	<b>Đánh giá chung tình hình tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị thông qua các chỉ tiêu sau:</b>	
1	Số lượng, tỷ lệ đối tượng áp dụng Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán	Tổ chức : 1 lần /năm
2	Đánh giá khái quát về tình hình thực hiện nhiệm vụ của công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán	Hồ sơ sổ sách đầy đủ, chấp hành tốt các nội dung chi theo quy định của Nhà nước
3	Đánh giá việc thực hiện các yêu cầu của công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán	Thực hiện nội dung theo QĐ 67/QĐ -BTC
4	Đánh giá việc tổ chức thực hiện, bao gồm: đối tượng được kiểm tra, người được giao nhiệm vụ kiểm tra, ...	Kế toán đơn vị tự kiểm tra Ban thanh tra Nhân dân kiểm Hằng năm, sau khi lập báo cáo quyết toán, đơn vị thành lập tổ tự kiểm tra tài chính tại đơn vị, lập kế hoạch và tiến hành tổ chức thực hiện.
5	Đánh giá việc thực hiện các hình thức tự kiểm tra tài chính, kế toán, cụ thể:	

a	<p>Hình thức tự kiểm tra theo thời gian thực hiện, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tự kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch</li> <li>-Tự kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động kinh tế, tài chính</li> <li>-Tự kiểm tra đột xuất</li> </ul>	<p>Kế toán tự kiểm tra thường xuyên khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tự kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động kinh tế, tài chính tài đơn vị;</p> <p>Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch năm</p>
b	<p>Hình thức tự kiểm tra theo phạm vi công việc gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tự kiểm tra toàn diện</li> <li>-Tự kiểm tra đặc biệt</li> </ul>	<p>Tự kiểm tra toàn diện</p>
<b>II</b>	<b>Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tự kiểm tra tài chính, kế toán ở các đơn vị theo các nội dung, cụ thể:</b>	
1	<p>Tự kiểm tra các khoản thu chi của đơn vị (gồm: thu ngân sách, thu khác, chi ngân sách, chi khác, ...)</p>	<p>Kế toán tự kiểm tra thường xuyên khi có các khoản thu theo kế hoạch năm, kịp thời báo cáo cá khoản thu nộp, các khoản thu chậm cho thủ trưởng đơn vị để biết và có biện pháp tổ chức thu đúng và hiệu quả;</p> <p>Ban thanh tra nhân dân kiểm tra định kỳ năm &amp; đột xuất khi có nhu cầu, kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch.</p>
2	<p>Tự kiểm tra việc xác định các khoản chênh lệch thu, chi hoạt động và trích lập các quỹ của đơn vị</p>	<p>Thực hiện theo quy định.</p>
3	<p>Tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng vật liệu, dụng cụ và tài sản cố định trong đơn vị</p>	<p>Thường xuyên kiểm tra việc nhập xuất CC,DC và kiểm kê tài sản hàng năm.</p>
4	<p>Tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ lương trong đơn vị</p>	<p>Hàng tháng chi lương kế toán phải công khai tài chính phòng hội đồng.</p>
5	<p>Tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng các khoản vốn bằng tiền trong đơn vị</p>	<p>Kiểm quỹ hằng quý</p>

6	Tự kiểm tra các quan hệ thanh toán của đơn vị	Phối hợp với kho bạc nơi giao dịch, thanh toán các chế độ kịp thời cho CB, Công chức, giải quyết việc tạm ứng và thanh toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
7	Tự kiểm tra việc thực hiện quyết toán thu, chi tài chính của đơn vị	Thực hiện hằng năm theo quy định. Chấp hành dự toán giao, hạch toán đúng MLNS NN
8	Tự kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị	
9	Tự kiểm tra công tác kế toán của đơn vị	Theo định kỳ hằng quý
10	Tự kiểm tra việc tổ chức và lãnh đạo công tác tài chính, kế toán trong đơn vị	Theo định kỳ hằng quý
<b>III</b>	<b>Đánh giá tình hình thực hiện quy trình và thủ tục tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị, cụ thể:</b>	
1	Đánh giá quy trình thực hiện các hình thức tự kiểm tra tài chính, kế toán ở các đơn vị, bao gồm:	
a	Các trình tự và thủ tục đối với hình thức tự kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động kinh tế, tài chính	
b	Khâu lập kế hoạch và lựa chọn phương án tự kiểm tra	
c	Khâu chuẩn bị tiến hành tự kiểm tra	
d	Khâu thực hiện tự kiểm tra	
2	Đánh giá việc thực hiện trình tự và phương pháp tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị	
3	Đánh giá việc xử lý kết quả và công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị	Năm có báo cáo công khai tài chính cho toàn thể CB CNV thông qua ĐHCBC.
<b>IV</b>	<b>Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và của người được giao nhiệm vụ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong việc triển khai thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị, bao gồm:</b>	
1	Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị	Chỉ đạo cho các chuyên môn thực hiện về những hoạt động công tác chuyên môn đảm nhiệm và xét duyệt kinh phí thực hiện đúng qui chế tự kiểm tra tài chính

2	Trách nhiệm của bộ phận, của người được giao nhiệm vụ tự kiểm tra tài chính, kế toán	Ban Thanh Nhân dân.
3	Trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân khác trong	Ban Thanh Nhân dân.
<b>V</b>	<b>Những đề xuất kiến nghị (nếu có) về công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán của đơn vị</b>	
	Tất cả những chứng từ kế toán tại đơn vị khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh	

